SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG GD VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI KHẢO SÁT HSG GIỎI
NĂM HỌC 2023-2024

MÔN THI: TOÁN
Thời gian: 150 phút(Không tính thời gian giao đề)

ĐỀ SỐ 23

PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Câu 1: Giá trị của biểu thức $x^2-2xy-64+y^2$ khi $x-y=18$ là:

A. 280. **B.** 260. **C.** 180. **D.** 160.

Câu 2: Rút gọn biểu thức $A=(a+b+c)^2+(a+b-c)^2-4c^2$ ta được kết quả là:

A. $A=(a+b+c)(a+b-c)$. **B.** $A=2(a+b+c)(a+b-c)$.

C. $A=(a-b+c)(a+b+c)$. **D.** $A=2(a+b+c)(a-b-c)$.

Câu 3: Kết quả của phép chia x^5+x^4+1 cho x^2+x+1 là

A. x^3-x+1. **B.** x^3-x-1.

C. x^3+x-1. **D.** x^3+x+1.

Câu 4: Xác định đa thức $f(x)=ax^3+bx^2+c$ sao cho đa thức $f(x)=ax^3+bx^2+c$ chia hết cho đa thức $x+2$ và chia cho đa thức (x^2-1) được thương và còn dư 5

A. $f(x)=\frac{5}{3}x^2-\frac{20}{3}$ **B.** $f(x)=\frac{-5}{3}x^2+\frac{20}{3}$

C. $f(x)=\frac{-5}{3}x^2-\frac{20}{3}$ **D.** $f(x)=\frac{5}{3}x^2+\frac{20}{3}$

Câu 5: Biểu thức $A(x)=2023+2x-x^2$ đạt giá trị lớn nhất bằng.

A. 2023 **B.** - 2023 **C.** 2024 **D.** - 2024

Câu 6: Giá trị nhỏ nhất của biểu thức $x^2+2x+9y^2-6y+2023$ là

A. 2021 **B.** -2021 **C.** 2023 **D.** -2023

Câu 7: Có bao nhiêu giá trị của x thoả mãn $x^2-4x+4=25$.

A. 1. **B.** 4 **C.** 3. **D.** 2.

Câu 8: Tìm a để đa thức $A(x)=x^3+ax^2+5x+3$ chia hết cho đa thức $B(x)=x^2+2x+3$

A. $a=-3$ **B.** $a=3$ **C.** $a=-2$ **D.** $a=2$

Câu 9: Cho $P(x)=4x^4-11x^3-2ax^2+5bx-6$ và $Q(x)=x^2-2x-3$ Xác định a,b để $P(x):Q(x)$?

A. $a=2;b=1$ **B.** $a=2;b=-1$

C. $a=-2;b=1$ **D.** $a=-2;b=-1$

Câu 10: Cho hình thang EFGH có $F=60^0;G=50^0$, $\hat{H}=\hat{E}+10^o$, tính số đo $\hat{H}$ là :

A. 130^0. **B.** 120^0. **C.** 100^0. **D.** 110^0.

Câu 11: Cho hình thang ABCD có AB =5cm, CD=15cm, độ dài hai đường chéo AC= 16cm, BD=12cm. Diện tích của hình thang ABCD bằng

A. $72\,cm^2$ **B.** $92\,cm^2$. **C.** $100,8\,cm^2$. **D.** $96\,cm^2$.

Câu 12: Một tổ có 8 nam và 4 nữ, chọn ngẫu nhiên 2 bạn bất kì trong tổ. Xác suất để chọn được cả 2 người là nam ?

A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{12}{33}$ **C.** $\frac{14}{33}$ **D.** $\frac{4}{33}$

PHẦN II. PHẦN TỰ LUẬN (14 điểm)

Câu I. (2 điểm)

a) Phân tích đa thức sau thành nhân tử. $E = x^4 + 2017x^2 + 2016x + 2017$

b) Cho a , b , c là 3 cạnh của một tam giác . Chứng minh rằng :

$$A = \frac{a}{b+c-a} + \frac{b}{a+c-b} + \frac{c}{a+b-c} \geq 3$$

Câu II. (3 điểm)

a) Tìm nghiệm của đa thức sau. $f(x) = (2x^2 + x - 6)^2 + 3(2x^2 + x - 3) = 9$

b) Tìm hai số x; y thỏa mãn đồng thời hai đẳng thức sau: $x^2 - 3xy + 2y^2 = 0$ (1) và

$\frac{1}{|x-2y|} + |x+2y| = 4$ (2)

Câu III. (2 điểm)

a) Tìm nghiệm nguyên của phương trình $2(x+y+9) = 3xy$

b) Tìm số tự nhiên n để $n+5$ và $n+30$ là các số chính phương.

Câu IV. (6 điểm)

Cho hình vuông ABCD. Gọi E, K lần lượt là trung điểm của AB và CD; O là giao điểm của AK và DE. Hạ DM vuông góc với CE

a) Chứng minh tứ giác ADKE là hình chữ nhật, từ đó suy ra $AM \perp KM$.

b) Gọi N là giao điểm của AK và BM. Chứng minh ΔADM cân và tính số đo của góc ANB.

c) Phân giác góc DCE cắt cạnh AD tại F. Chứng minh rằng $CF \leq 2EF$.

Câu IV. (1 điểm)

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $C = x^4 - 6x^3 + 12x^2 - 18x + 15$

…… **HẾT** ……

Họ tên học sinh: .....; Số báo danh: .....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

BẢNG ĐÁP ÁN

1.B	2.B	3.A	4.B	5.C	6.A	7.D	8.B	9.A	10.A
11.D	12.C								

Câu 1: Giá trị của biểu thức $x^2-2xy-64+y^2$ khi $x-y=18$ là:

A.280. **B.**260. **C.** 180. **D.**160.

Ta có:

$A=x^2-2xy-64+y^2$

$A=x^2-2xy-64+y^2=(x^2-2xy+y^2)-64=(x-y-8)(x-y+8)$

Thay x-y =18 vào A ta được A= (18-8).(18+8)= 260

Đáp án cần chọn là. **B.**

Câu 2: Rút gọn biểu thức $A=(a+b+c)^2+(a+b-c)^2-4c^2$ ta được kết quả là:

A. $A=(a+b+c)(a+b-c)$. **B.** $A=2(a+b+c)(a+b-c)$.

C. $A=(a-b+c)(a+b+c)$. **D.** $A=2(a+b+c)(a-b-c)$.

Giải

$A=(a+b+c)^2+(a+b-c+2a).(a+b-c-2c)$

$=(a+b+c)^2+(a+b+c)(a+b-3c)$

$=(a+b+c)(a+b+c+a+b-3c)$

$=(a+b+c)(2a+2b-2c)=2(a+b+c)(a+b-c)$

Đáp án cần chọn là. B

Câu 3: Kết quả của phép chia x^5+x^4+1 chox^2+x+1 là

A. x^3-x+1. **B.** x^3-x-1.

C. x^3+x-1. **D.** x^3+x+1.

Giải

$x^5+x^4+1=x^5+x^4+x^3-x^3+1=x^3(x^2+x+1)-(x-1)(x^2+x+1)$

$=(x^2+x+1)(x^3-x+1):(x^2+x+1)$.

Đáp án cần chọn là. **A.**

Câu 4: Xác định đa thức $f(x)=ax^3+bx^2+c$ sao cho đa thức $f(x)=ax^3+bx^2+c$ chia hết cho đa thức $x+2$ và chia cho đa thức (x^2-1) được thương và còn dư 5

A. $f(x)=\frac{5}{3}x^2-\frac{20}{3}$ **B.** $f(x)=\frac{-5}{3}x^2+\frac{20}{3}$

C. $f(x)=\frac{-5}{3}x^2-\frac{20}{3}$ **D.** $f(x)=\frac{5}{3}x^2+\frac{20}{3}$

Giải

Biểu diễn các phép chia như sau:

$f(x)=ax^3+bx^2+c=(x+2).A(x)$ (1)

$f(x)=ax^3+bx^2+c=(x-1).(x+1).B(x)+5$ (2)

Thay $x=-2$ vào (1) ta được $-8a+4b+c=0$

Thay $x=1$ vào (2) ta được $a+b+c=5$

Thay $x=-1$ vào (2) ta được $-a+b+c=5$

Từ đó suy ra: $a=0;b=\frac{-5}{3};c=\frac{20}{3}$ Nên đa thức cần tìm là $f(x)=\frac{-5}{3}x^2+\frac{20}{3}$

Đáp án cần chọn là. B.

Câu 5: Biểu thức $A(x)=2023+2x-x^2$ đạt giá trị lớn nhất bằng.

A. 2023 **B.**- 2023 **C.** 2024 **D.** - 2024

Giải

$A(x)=2023+2x-x^2=2024-(1-2x+x^2)=2024-(1-x)^2$

Do $(1-x)^2\geq 0,\forall x \Rightarrow A(x)=2024-(1-x)^2\leq 2024,\forall x$

Do đó *A(x)* đạt giá trị lớn nhất là 2024 khi x = 1

Đáp án cần chọn là. C.

Câu 6: Giá trị nhỏ nhất của biểu thức $x^2+2x+9y^2-6y+2023$ là

A.2021 **B.** -2021 **C.** 2023 **D.** -2023

Giải

$A(x,y)=x^2+2x+1+9y^2-6y+1+2021$

¿$(x+1)^2+(3y-1)^2+2021$

Do $(x+1)^2\geq 0,\forall x$ và $(3y-1)^2\geq 0,\forall y$

Nên $(x+1)^2+(3y-1)^2+2021\geq 2021,\forall x,y$

Do đó $MinA(x,y)=2021\Leftrightarrow x=-1;y=\frac{1}{3}$

Đáp án cần chọn là. A.

Câu 7: Có bao nhiêu giá trị của x thoả mãn $x^2-4x+4=25$.

A. 1. **B.** 4 **C.** 3. **D.**2.

Giải

$x^2-4x+4=25$

$\Leftrightarrow (x-2)^2-5^2=0$ [$x=7$

$\Leftrightarrow (x-2-5)(x-2+5)=0$ [$x=-3$ [¿

$\Leftrightarrow$

¿

Vậy có hai giá trị của x thoả mãn đề bài.

Đáp án cần chọn là. D.

Câu 8: Tìm a để đa thức $A(x)=x^3+ax^2+5x+3$ chia hết cho đa thức $B(x)=x^2+2x+3$

A. $a=-3$ **B.** $a=3$ **C.** $a=-2$ **D.** $a=2$

Giải

x^3+ax^2+5x+3	x^2+2x+3
$-x^3+2x^2+3x$	
$(a-2)x^2+2x+3$	$x+a-2$
$(a-2)x^2+(2a-4)x+3a-6$	
$(6-2a)x+9-3a$	

Để đa thức $\Longrightarrow$ chia hết cho đa thức x^2+2x+3 thì đa thức dư bằng 0 với mọi giá trị của x,

do đó: $6-2a=0$

Đáp án cần chọn là. **B.**

Câu 9: Cho $P(x)=4x^4-11x^3-2ax^2+5bx-6$ và $Q(x)=x^2-2x-3$ Xác định a,b để $P(x):Q(x)$?

A. $a=2;b=1$ **B.** $a=2;b=-1$

C. $a=-2;b=1$ **D.** $a=-2;b=-1$

$4x^4-11x^3-2ax^2+5bx-6$	x^2-2x-3
$4x^4-8x^3-12x^2$	$4x^2-3x+(6-2a)$
$-3x^3-(2a-12)x^2+5bx-6$	
$-3x^3+6x^2+9x$	
$(6-2a)x^2+(5b-9)x-6$	
$(6-2a)x^2-(12-4a)x-(18-6a)$	
$(5b-4a+3)x+(12-6a)$	

Để phép chia hết thì $\begin{cases}5b-4a+3=0\\12-6a=0\end{cases}\Leftrightarrow\begin{cases}a=2\\b=1\end{cases}$

Đáp án cần chọn là. **A.**

Câu 10: Cho hình thang EFGH có $F=60^0;G=50^0$, $\hat{H}=\hat{E}+10^o$, tính số đo $\hat{H}$ là :

A. 130^o. **B.** 120^o. **C.** 100^o. **D.** 110^o.

Giải

Ta có :

$\hat{E}+\hat{F}+\hat{G}+\hat{H}=360^o$ (1)

Mà $\hat{H}=\hat{E}+10^o$, thay vào (1) ta có :

$\hat{E}+\hat{F}+\hat{G}+\hat{E}+10^o=360^o$

=> $2\hat{E}=360^o-60^o-50^o-10^o=240^o$

=> $\hat{E}=120^o$

=> $\hat{H}=130^o$

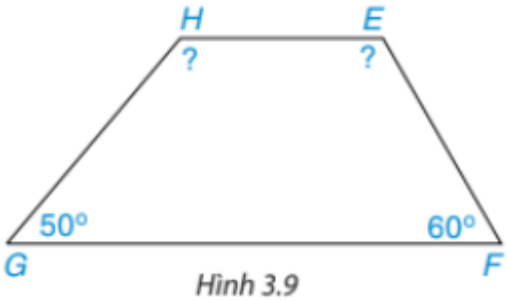

Hình 3.9

Đáp án cần chọn là. **A.**

Câu 11: Cho hình thang ABCD có AB =5cm, CD=15cm, độ dài hai đường chéo AC= 16cm, BD=12cm. Diện tích của hình thang ABCD bằng

A. $72\,cm^2$ **B.** $92\,cm^2$. **C.** $100,8\,cm^2$. **D.** $96\,cm^2$.

Giải

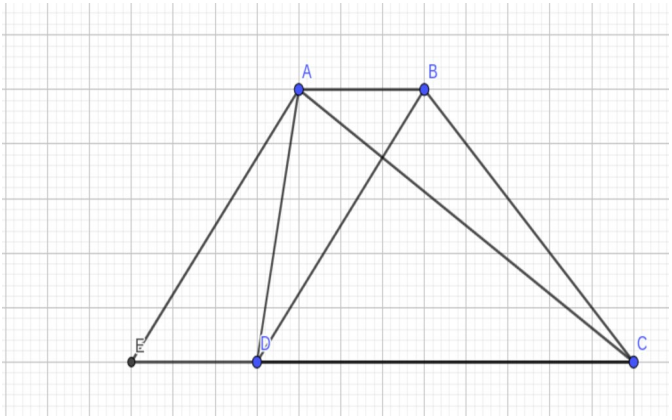

Từ A vẽ AE//BD, do AE//BD, AB//ED .
Suy ra tứ giác ABDE là hình bình hành
Suy ra AE =DB=12cm, DE=AB=5cm, EC= ED+DC= 20cm
Xét ΔAEC có $EC^2=20^2=16^2+12^2=AC^2+AE^2$
Suy ra ΔAEC vuông tại A
Lại có BD//AE nên BD⊥ AC

$$S_{ABCD}=S_{ABC}+S_{ADC}=\frac{1}{2}BD.AC=96$$

Đáp án cần chọn là. **D.**

Câu 12: Một tổ có 8 nam và 4 nữ, chọn ngẫu nhiên 2 bạn bất kì trong tổ. Xác suất để chọn được cả 2 người là nam ?

A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{12}{33}$ **C.** $\frac{14}{33}$ **D.** $\frac{4}{33}$

Giải

Số cách chọn 2 bạn bất kì trong số 12 bạn cả nam và nữ là :11.12 :2 = 66
Số cách chọn 2 bạn là nam trong số 8 bạn nam là : 7 . 8 : 2 = 2 8
Xác suất để cả 2 bạn được chọn là nam $\frac{28}{66}=\frac{14}{33}$
Đáp án cần chọn là. **C.**

PHẦN II. PHẦN TỰ LUẬN (14 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu I. (2 điểm) a) Phân tích đa thức sau thành nhân tử. $E=x^4+2017x^2+2016x+2017$ b) Cho a , b , c là 3 cạnh của một tam giác . Chứng minh rằng : $A=\frac{a}{b+c-a}+\frac{b}{a+c-b}+\frac{c}{a+b-c}\geq 3$		
	a) Phân tích đa thức sau thành nhân tử. $E=x^4+2017x^2+2016x+2017=(x^4-x)+2017x^2+2017x+2017$ $=(x^4-x)+2017(x^2+x+1)$ $=x(x^3-1)+2017(x^2+x+1)$ $=x(x-1)(x^2+x+1)+2017(x^2+x+1)$ $=(x^2+x+1)(x^2-x+2017)$	**1đ**

	Cho a , b , c là 3 cạnh của một tam giác . Chứng minh rằng : A = $\frac{a}{b+c-a}+\frac{b}{a+c-b}+\frac{c}{a+b-c}\geq 3$ Đặt b+c-a=x >0; c+a-b=y >0; a+b-c=z >0. Ta có x, y, z >0 Từ đó suy ra a= $\frac{y+z}{2};b=\frac{x+z}{2};c=\frac{x+y}{2}$ Thay vào ta được A= $\frac{y+z}{2x}+\frac{x+z}{2y}+\frac{x+y}{2z}$ $=\frac{1}{2}\left[(\frac{y}{x}+\frac{x}{y})+(\frac{x}{z}+\frac{z}{x})+(\frac{y}{z}+\frac{z}{y})\right]$ Từ đó suy ra A $\geq\frac{1}{2}(2+2+2)$ hay A ≥ 3	**1đ**
Câu II. (3 điểm) a) Tìm nghiệm của đa thức sau. $f(x)=(2x^2+x-6)^2+3(2x^2+x-3)=9$ b) Tìm hai số x; y thỏa mãn đồng thời hai đẳng thức sau: $x^2-3xy+2y^2=0$ (1) và $\frac{1}{\lvert x-2y\rvert}+\lvert x+2y\rvert=4$ (2)		
a	Đặt $y=2x^2+x-6$ phương trình trở thành $y^2+3(y+3)=9$ $\Leftrightarrow$ y(y+3) =0 $\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}y=0\\y+3=0\end{array}\right.$ $\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}2x^2+x-6=0\\2x^2+x-3=0\end{array}\right.$ $\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}x=1,5\wedge x=-2\\x=1\wedge x=-1,5\end{array}\right.$ Tập nghiệm của phương trình là $S=\{-2;-1,5;1;1,5\}$.	**1,5đ**
b	ĐK : $x-2y\neq 0$ Từ $x^2-3xy+2y^2=0\Leftrightarrow(x-y)(x-2y)=0$ $\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}x-y=0\\x-2y=0\end{array}\right.$ Mà $x-2y\neq 0$ Suy ra $x-y=0$ Xét $x-y=0\Leftrightarrow x=y$ thay vào (2) ta được $\frac{1}{\lvert x\rvert}+\lvert 3x\rvert=4\Leftrightarrow 3\lvert x\rvert^2-4\lvert x\rvert+1=0\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}\lvert x\rvert=1\\\lvert x\rvert=\frac{1}{3}\end{array}\right.$	**1,5đ**

TH1: $|x|=1 \Leftrightarrow x=\pm 1 \Rightarrow \left[\begin{array}{l} x=y=1 \\ x=y=-1 \end{array}\right.$

TH2: $|x|=\frac{1}{3} \Leftrightarrow x=\pm\frac{1}{3} \Rightarrow \left[\begin{array}{l} x=y=\frac{1}{3} \\ x=y=\frac{-1}{3} \end{array}\right.$

Vậy các số (x; y) cần tìm là $(1;1)$; $-(1;-1)$; $\left(\frac{1}{3};\frac{1}{3}\right)$; $\left(\frac{-1}{3};\frac{-1}{3}\right)$

Câu III. (2. điểm)

a) Tìm nghiệm nguyên của phương trình 2(x + y + 9) = 3xy

b) Tìm số tự nhiên n để $n+5$ và $n+30$ là các số chính phương.

a) $2(x+y+9)=3xy \Leftrightarrow 3xy-2x-2y-18=0$

$\Leftrightarrow 9xy-6x-6y=54 \Leftrightarrow 9xy-6x-6y+4=54+4$

$\Leftrightarrow 3x(3y-2)-2(3y-2)=58 \Leftrightarrow (3x-2)(3y-2)=58$

1đ

Ta biết

$58=1.58=58.1=2.29=29.2=(-1).(-58)=(-58).(-1)=(-2).(-29)=(-29).(-2)$

Ta có bảng sau

$3x-2$	1	58	2	29	-1	-58	-2	-29
$3y-2$	58	1	29	2	-58	-1	-29	-2
x	1	20	$\frac{4}{3}$	$\frac{31}{3}$	$\frac{1}{3}$	$\frac{-56}{3}$	0	-9
y	20	1	$\frac{31}{3}$	$\frac{4}{3}$	$\frac{-56}{3}$	$\frac{1}{3}$	-9	0

Vậy $(x;y)=(1;20);(20;1);(0;-9);(-9;0)$

b)Đặt $n+5=a^2; n+30=b^2$ (với (với $a,b\in N$) $\Rightarrow a<b$

$\Rightarrow b^2-a^2=25 \Leftrightarrow (b-a)(b+a)=25=1.25$ vì $b-a<b+a$

Từ đó ta có hệ: $\begin{cases} b-a=1 \\ b+a=25 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a=12 \\ b=13 \end{cases} \Leftrightarrow n=139$

1đ

Câu IV. (6 điểm)

Cho hình vuông ABCD. Gọi E, K lần lượt là trung điểm của AB và CD; O là giao điểm của AK và DE. Hạ DM vuông góc với CE

a) Chứng minh tứ giác ADKE là hình chữ nhật, từ đó suy ra $AM \perp KM$.

b) Gọi N là giao điểm của AK và BM. Chứng minh ΔADM cân và tính số đo của góc ANB.

c) Phân giác góc DCE cắt cạnh AD tại F. Chứng minh rằng $CF \le 2EF$.

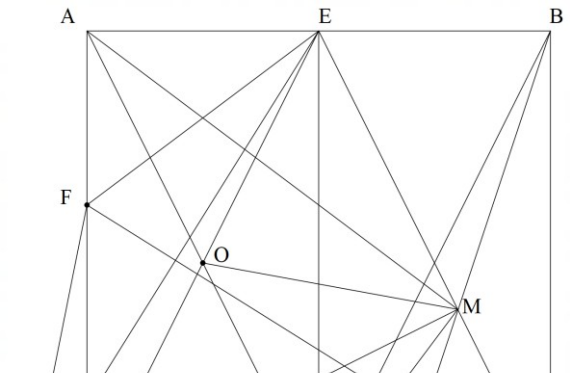

0,5đ

a	Xét tứ giác ADKE ta có: AE//DK (ABCD là hình vuông) AE = $\frac{1}{2}$AB; DK = $\frac{1}{2}$DC, Mà AB= CD¿>$AE = DK$ $\Rightarrow$ ADKE là hình bình hành ; Mà góc A vuông, nên ADKE là hình chữ nhật Ta có O là giao điểm của 2 đường chéo AK và DE nên OA = OE = OK = OD = $\frac{1}{2}$AK = $\frac{1}{2}$DE ΔDEM vuông tại M, có OM là đường trung tuyến Nên MO = $\frac{1}{2}$DE ¿>¿ ΔAMK vuông tại M ¿>¿AM ⊥ MK	**1,5đ**
b	Gọi H là giao điểm của AK và DM Tứ giác AECK có AE= CK, AE//CK ¿>¿ AECK là hình bình hành Suy ra AK//CE hay HK // MC mà KD = KC¿>¿HD = HM Mà DM ¿ CE ¿>¿ AH ⊥ DM ¿>¿ΔADM cân tại A ¿>¿AD= AM = AB$\Rightarrow$ ΔAMB cân tại A Do ΔADM cân tại A . Suy ra $\widehat{AMD} = \frac{180^0 - \widehat{DAM}}{2}$ Do ΔABM cân tại A Suy ra $\widehat{AMB} = \frac{180^0 - \widehat{BAM}}{2}$ Suy ra $\widehat{AMD} + \widehat{AMB} = \frac{180^0 - \widehat{DAM} - 180^0 - \widehat{BAM}}{2}$ ¿ $\frac{360^0 - (\widehat{DAM} + \widehat{BAM})}{2} = \frac{360^0 - \widehat{DAB}}{2} = \frac{360^0 - 90^0}{2} = 135^0$ Suy ra $\widehat{BMD} = 135^0$ Lại có BMD là góc ngoài của tam giác vuông HMN từ đó tính được $\widehat{ANB} = 45^0$	**2đ**
c	Qua E vẽ đường vuông góc với CF cắt CD tại Q	

	Xét hình vuông ABCD có EK là đường trung bình ¿>¿EK= AD = CD, EK//AD ¿>¿EK¿ CD ⇒ $\widehat{EKQ}=90^0$ Xét ΔCDF và ΔEKC có: $\widehat{KEQ}+\widehat{FCQ}$ (cùng phụ với góc EQC) CD = EK; $\widehat{EKQ}=\widehat{CDF}=90^0$ ¿>¿ΔCDF = ΔEKQ (gcg) ⇒ CF = EQ (2 cạnh tương ứng) Xét ΔCEQ có CF là đường phân giác đồng thời là đường cao ¿>¿ΔCEQ cân tại C ⇒ CF cũng là đường trung trực ¿>¿EF = FQ(tính chất đường trung trực) ¿>¿EF+FQ = 2EF ¿>¿EQ ≤ EF+FQ = 2EF. Dấu "=" xảy ra khi E, F, Q thẳng hang Mà EQ = FC FC ≤ 2EF	**2đ**
Câu IV. (1 điểm) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $C=x^4-6x^3+12x^2-18x+15$		
	$C=x^4-6x^3+9x^2+3x^2-18x+27-12$ $=x^2(x-3)^2+3(x-3)^2-12=(x-3)^2.(x^2+3)-12$ Do $x^2+3>0 \quad \forall x; (x-3)^2 \geq 0, \forall x \Rightarrow (x-3)^2(x^2+3)-12 \geq -12, \forall x.$ Nên $\min C = -12 \Leftrightarrow x = 3.$	**1đ**

---------- **Hết** ----------

Chú ý:

- Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.
- Các trường hợp khác tổ chấm thống nhất phương án chấm.